

Bản án số: 129/2020/HS-ST

Ngày: 30-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Quý

Ông Phạm Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 145/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Tử V; Sinh ngày 18 tháng 4 năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Số 629 đường N, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 14E đường 102, đường L, phường A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn D, sinh năm 1966 và bà: Nguyễn Thị C, sinh năm: 1968; Bị cáo có vợ tên Dương Thảo A, sinh năm: 1998 và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 06/9/2016, Công an phường Cát Lái Quận 2 lập hồ sơ đưa đi cai nghiện tại cơ sở xã hội Bình Triệu, đến ngày 06/9/2018 chấp hành xong. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2019.

2. Lâm Thanh T; Sinh ngày 20 tháng 7 năm 1992 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 2, Khu phố 3, thị trấn V, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: 80/14/4 B, khu phố LS, phường B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lâm Thanh D, sinh năm 1971 và bà: Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm: 1971; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 19/5/2017, Tòa án nhân dân Quận 9 áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2019.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 (Vắng mặt); Địa chỉ: Số 194/9 đường B, khu phố G, phường M, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1971 (Có mặt); Địa chỉ: Số 80/14/4, tổ 3, khu phố S, phường L, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Ông Lâm Thanh Q, sinh năm 1977 (Vắng mặt); Địa chỉ: Số 440/13/292 đường T, Phường 16, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Bà Dương Thảo A, sinh năm 1998 (Có mặt); Địa chỉ: Số 14E đường A, phường B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Dương Huy H, sinh năm 1950, (Vắng mặt); Địa chỉ: A6/2 đường A, khu phố 2, phường V, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/10/2019, Trần Văn Tử V điều khiển xe moto hiệu Honda Wave biển số 59X1-593.70 chở Lâm Thanh T đến tiệm cầm đồ T Hiếu, địa chỉ 327 J, khu phố F, phường Y, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh để cầm điện thoại của V lấy tiền tiêu xài. Khi V vào trong tiệm cầm đồ thì nhân viên tiệm cầm đồ đang nói chuyện với ông Nguyễn Văn H nên V đứng chờ và phát hiện chìa khóa xe của Nguyễn Văn H đang để trên bàn của tiệm cầm đồ nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Lợi dụng lúc ông Huy không chú ý, V lén lút lấy chìa khóa xe giấu vào túi quần, sau đó đi ra ngoài nói cho T biết việc mình vừa lấy chìa khóa xe gắn máy bên trong tiệm cầm đồ và sẽ lấy xe máy đang dựng trước tiệm, T đồng ý và nói sẽ đứng đợi gần đó. Sau đó, T chạy đi trước còn V lại gần xe mô tô hiệu Honda Wave RS màu xanh, biển kiểm soát 36R7-5228, bên hông xe treo 01 túi nilon màu đen (bên trong có một số linh kiện điện thoại di động và linh kiện máy tính xách tay của ông Nguyễn Văn H), dùng chìa khóa mở xe rồi chạy đi. Thấy V điều khiển xe moto chạy ra, T điều khiển xe moto Honda Wave BKS 59X1-593.70 của V chạy theo, cả hai điều khiển xe về nhà trọ của T tại địa chỉ 80/14/4 đường Long Sơn, tổ 3, KP Long Sơn, phường Long Bình, Quận 9. Đến sáng ngày 23/10/2019, T nhận được điện thoại của vợ V là Dương Thảo A nói T và V mang xe trả cho người bị hại vì người ta đã biết việc V lấy xe của họ. Tuy nhiên, T vẫn gọi điện liên lạc với Lâm Thanh Q để cầm xe thì Q bảo mang xe đến xem. Sau đó, T điều khiển xe của V, V điều khiển xe trộm được đến đường Lò Gốm, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, cầm cố cho Q lấy 2.000.000 đồng. T chia cho V 500.000 đồng, giữ số tiền còn lại tiêu xài cá nhân và cho mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Lệ H 1.000.000 đồng, T nói là tiền công chạy xe.

Đến 15 giờ ngày 23/10/2019, ông Nguyễn Văn H đến Công an phường Hiệp Phú, Quận 9 trình báo vụ việc. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày

23/10/2019, V hện Q đến chân cầu Lò Gốm, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh để chuộc lại xe; khi Q mang xe đến gặp V thì bị Công an phường Hiệp Phú, Quận 9 mời tất cả về làm việc.

Căn cứ Kết luận giám định số 193-2019/KL-ĐGTS ngày 26/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản- Ủy ban nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh: xe moto hiệu Honda Wave RS màu xanh, biển số 36R7-5228, số máy JC43E0854352, số khung 4309AY049814 trị giá 4.300.000 (BL: 43).

Đối với các linh kiện điện thoại và linh kiện máy tính xách tay được treo trên xe moto hiệu Honda Wave RS màu xanh, biển số 36R7-5228, ông Huy cho biết các linh kiện này đã qua sử dụng lâu năm và không còn giá trị (BL: 79,80).

Cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 08/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đã truy tố các bị cáo Trần Văn Tử V, Lâm Thanh T về Tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị xử phạt các bị cáo Trần Văn Tử V, Lâm Thanh T, mỗi bị cáo 01 (Một) năm 07 (bảy) ngày tù.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, có thái độ ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Trần Văn Tử V và Dương Thảo A trình bày đã giao trả xong cho Lâm Thanh Q số tiền 2.000.000 đồng cầm xe rồi bị Công an phường Hiệp Phú bắt giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Văn Tử V, Lâm Thanh T tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với: Lời khai của người bị hại, lời khai

của người có liên quan, dữ liệu trong USB trích xuất từ camera an ninh của tiệm cầm đồ T Hiếu, địa chỉ 327 J, khu phố F, phường Y, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; Kết luận giám định số 193-2019/KL-ĐGTS ngày 26/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; Cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu giữ được có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 22/10/2019, tại trước Cửa hàng cầm đồ T Hiếu, số 327 J, khu phố F, phường Y, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Trần Văn Tử V và Lâm Thanh T đã cùng nhau lén lút chiếm đoạt xe moto hiệu Honda Wave RS màu xanh, biển số 36R7-5228, trị giá 4.300.000 đồng của ông Nguyễn Văn Hùng. Là Trần Văn Tử V và Lâm Thanh T đã phạm Tội “Trộm cắp tài sản”, trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo Trần Văn Tử V, Lâm Thanh T đều là những thanh niên có sức khỏe để lao động sinh sống lương thiện, nhưng do tham lam lười lao động nên đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp chiếm đoạt tài sản của người khác. Trong vụ án này: Bị cáo V là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp xe gắn máy giá trị 4.300.000 đồng; bị cáo T là đồng phạm giúp sức do biết trước ý định trộm cắp tài sản của V nhưng đã điều khiển xe gắn máy của V chạy đi tạo điều kiện cho V thực hiện được trót lọt tội phạm. Hành vi trộm cắp tài sản do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của người dân xung quanh. Tuy nhiên cũng xét, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả bị hại đầy đủ, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã nhận tội, có thái độ ăn năn hối cải. Khi quyết định hình phạt, căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về quyết định hình phạt, cần áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt phải áp dụng, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm, các điểm h-i-s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo và có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp thuận.

Do bị cáo Trần Văn Tử V nói với Lâm Thanh Q xe moto hiệu Honda Wave RS màu xanh, biển số 36R7-5228 là của vợ V, do cần tiền nên đem cầm và sau hai ba ngày sẽ chuộc lại nên Lâm Thanh Q không biết xe do V đem cầm là tài sản do phạm tội mà có (BL: 65-68, 71-72). Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 9 không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Q về hành vi trên là có cơ sở, Tòa án không xem xét thêm.

Bà Nguyễn Thị Lệ H nhận của T 1.000.000 đồng, tuy nhiên do T nói đây là tiền công chạy xe (BL: 36, 87-88). Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Quận 9 không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Hằng về hành vi trên là có cơ sở, Tòa án không xem xét thêm.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 đã giao trả xe moto hiệu Honda Wave RS, màu xanh, biển số 36R7-5228, số máy JC43E0854352, số khung 4309AY049814 cho chủ sở hữu là bị hại Nguyễn Văn H nên Tòa án không xem xét giải quyết về bồi thường cho bị hại.

Xe moto hiệu Honda Wave, màu vàng đen, biển số 59X1-593.70, số máy JA31E0269312, số khung RLHJA3109EY074348 là tài sản do ông Dương Huy H đứng tên chủ sở hữu (BL: 45) và đã cho con gái là Dương Thảo A sử dụng (BL:117,118). Việc Trần Văn Tử V sử dụng xe máy trên làm phương tiện thực hiện tội phạm là ngoài ý muốn của Dương Thảo A. Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Quận 9 đã trao trả xe gắn máy trên cho Dương Thảo A (BL:41A) là đúng pháp luật, Tòa án không xem xét thêm.

Chuyển việc giải quyết quyền lợi dân sự của ông Lâm Thanh Q qua phiên tòa dân sự khác giải quyết khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Tử V và Lâm Thanh T phạm Tội “Trộm cắp tài sản”.

2.1 Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điều 17 và Điều 58, các điểm h-i-s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Trần Văn Tử V 01 (Một) năm 07 (Bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2019 (Thời gian tạm giam của bị cáo Trần Văn Tử V bằng thời gian phạt tù; Bị cáo Trần Văn Tử V đã chấp hành xong hình phạt tù).

2.2. Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điều 17 và Điều 58, các điểm h-i-s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Lâm Thanh T 01 (Một) năm 07 (Bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2019 (Thời gian tạm giam của bị cáo Lâm Thanh T bằng thời gian phạt tù; Bị cáo Lâm Thanh T đã chấp hành xong hình phạt tù).

Áp dụng Điểm 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho Trần Văn Tử V và Lâm Thanh T nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Chuyển việc giải quyết quyền lợi dân sự của ông Lâm Thanh Q qua phiên tòa dân sự khác giải quyết khi có yêu cầu.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo Trần Văn Tử V, Lâm Thanh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và các bà Nguyễn Thị Lệ H, Dương Thảo A được quyền kháng cáo bản án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Quận 9;
- Công an Quận 9;
- Nhà tạm giữ Công an Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tùng